

THẦN CHÚ ĐẠI BI

Viên Ngọc của Người Cùng Tử

Tâm Hà Lê Công Đa

---o0o---

Nguồn

<http://www.thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 19-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Mục Lục

1. Lý Do Ra Đời Của Thần Chú và Phát Nguyện Của Bồ Tát Quán Thế Âm
2. Công Năng, Oai Lực của Thần Chú Đại Bi.
3. Hình Trạng, Tướng Mạo của Đại Bi Thần Chú
4. Vận Dụng Thần Chú Đại Bi Vào Thiên Định
5. Thần Chú Đại Bi, Một Con đường tắt đến Tịnh Độ

---o0o---

Cửa Phật có đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, một người học Phật dù cố gắng hành trì, tu tập trải qua hàng hà sa số kiếp cũng không dễ gì có thể lãnh hội hết tất cả nội dung phong phú đó hướng là chỉ một đời người. Cho nên, tùy theo căn cơ, duyên nghiệp, một khi đã phát tâm đi vào con đường giải thoát, hành giả hoặc nhờ phước duyên được chư Phật, chư Bồ Tát độ trì dẫn dắt, hoặc do minh sư chỉ bảo, mỗi người cần nên tự chọn cho mình một pháp môn để tu tập. Có rất nhiều pháp môn tu học phổ biến trong đại chúng hiện nay như Tịnh Độ, Mật Tông, Thiên Định... Pháp môn tuy có thể khác nhau, nhưng một khi đã tự xem mình là trưởng tử của Như Lai, hạnh nguyện của mỗi hành giả đều giống nhau, đó là noi theo ánh sáng của chư Phật, quyết tâm xé bỏ bức màn vô minh, đập qua nẽo luân hồi sinh tử để đi vào con đường giải thoát, tiến đến đạo quả bồ đề, hầu mang lại an vui, phúc lợi không những cho riêng mình mà còn cho toàn thể chúng sanh.

"Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ", đó là tâm nguyện chung của một người mang hạnh nguyện Bồ tát vào đời, dù khoác trên mình chiếc áo tăng sĩ hay hàng tại gia cư sĩ. Nhưng một người dù có thiện tâm, hảo ý đến bao nhiêu mà không có khả năng thực hiện được ý nguyện của mình thì thiện tâm hảo ý cũng trở thành vô ích. Như một người trông thấy kẻ bị nạn sắp chết đuối

dưới dòng nước chảy xiết, nhảy xuống định cứu, thế nhưng bản thân mình lại không biết lội, chẳng những đã không cứu được người, vừa thiệt thân mạng mình một cách vô ích, lại còn gây trở ngại thêm cho công tác cứu hộ. Cho nên, muốn độ người trước hết phải độ ta, có nghĩa là phải xét xem ta có đủ khả năng, tư cách để độ người hay không? Muốn thế mỗi người phải luôn tích cực, tinh tấn tu tập không ngừng nghỉ mới có thể từng bước tiến dần đến ánh sáng giác ngộ.

Có thể nói một cách khẳng định rằng, để đạt được cứu cánh giác ngộ không có con đường tu tập nào khác hơn ngoài con đường Thiên định. Chư Phật, chư Bồ Tát, chư Tổ cũng đều đã phải trải qua con đường đó. Chính Đức Thế Tôn đã từng nhấn mạnh đến lợi ích quan trọng của thiên định: "Thiên định là phương tiện duy nhất để thanh tịnh nội tâm, tiêu trừ phiền não." (Samyutta, 16:13 - Tập A Hàm), và chính Ngài cũng đã trải qua 49 ngày đêm thiên định rớt ráo trước khi chứng đạt được đạo quả bồ đề. Chúng ta, những người học Phật, dĩ nhiên cũng không có một lựa chọn nào khác hơn. Tuy nhiên, một vấn nạn lớn đặt ra cho những người mới tập tễnh bước chân vào cửa Thiên, là làm sao tìm ra cho mình một phương pháp thích ứng để con đường tu chứng của mình mau đạt được kết quả mà không bị lạc lối trong rừng Thiên mênh mông, chẳng những đã không đạt được cứu cánh giác ngộ mà đôi khi lại còn có thể bị rơi vào con đường ma đạo.

Muốn học đạo phải tìm thầy. Có rất nhiều minh sư ở khắp mọi nơi để Phật tử có thể tìm đến tham cầu, nhưng nếu vì một lý do nào đó mà hành giả không có cơ duyên hay phương tiện để gặp gỡ họ, hôm nay chúng tôi sẽ xin giúp hướng dẫn quý vị đến gặp một vị Đại minh sư, một "Người" rất quen, luôn luôn gần gũi bên cạnh chúng ta, luôn luôn lắng nghe những lời khẩn cầu của chúng ta với tất cả sự quan tâm và tấm lòng thương yêu rộng lớn để sẵn sàng giúp đỡ mà không cần đòi hỏi một điều kiện thù đáp nào. Vị minh sư đó không ai khác hơn là Đức Bồ Tát Quán Thế Âm và với phương tiện thiện xảo của Ngài, thần chú "Thiên Thủ Thiên Nhân Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà Ra Ni", sẽ giúp đỡ cho bất cứ ai khi trì tụng Thần chú này đúng phương pháp chắc chắn sẽ mau chóng bước chân vào cõi Thiên, cũng như đạt được mọi điều sở nguyện.

Như người cùng tử, suốt một đời rong ruổi ngược xuôi, đến khi mang chiếc thân tàn trở về lại ngôi nhà cũ của Cha mình mới khám phá ra viên ngọc vô giá trong chiếc áo rách nát tả tơi theo năm tháng mà ngày xưa người cha vì lòng yêu thương đã khâu vào trước khi đưa con bỏ nhà đi hoang. Thần chú Đại Bi, chính là viên ngọc vô giá đó và hôm nay, như người cùng tử năm

xưa, chúng ta bất ngờ khám phá lại kho tàng không những sẽ làm giàu có, phong phú cho tâm hồn đang khô kiệt của chúng ta, mà còn là chiếc chìa khóa mở cho ta vào cánh cửa thênh thang của đạo quả giác ngộ, vô thượng bồ đề.

---o0o---

1. Lý Do Ra Đời Của Thần Chú và Phát Nguyện Của Bồ Tát Quán Thế Âm

Thần Chú Đại Bi được rút ra từ Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà Ra Ni, do chính Đức Phật Thích Ca diễn nói trong một pháp hội trước mặt đông đủ các vị Bồ Tát, Thinh văn, Thánh chúng, Trời, Thần, Thiên, Long, các Đại thánh tăng như Ma-Ha Ca-Diếp, A-Nan... cùng câu hội, tại núi Bồ Đà Lạc Ca (Potalaka), một hải đảo ở về phía Nam xứ Ấn Độ, được coi như là nơi mà Đức Bồ Tát Quán Thế Âm thường trụ tích. Ta có thể tin chắc điều đó bởi vì Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn được mở đầu bằng câu nói quen thuộc của Ngài A Nan "Như thế tôi nghe" cũng như xuyên qua nội dung hỏi đáp giữa ngài A Nan và Đức Thế Tôn đã được ghi lại ở trong kinh.

Trong pháp hội này, Bồ Tát Quán Thế Âm vì tâm đại bi đối với chúng sanh, muốn cho *"chúng sanh được an vui, được trừ tất cả các bệnh, được sống lâu, được giàu có, được diệt tất cả nghiệp ác tội nặng, được xa lìa chướng nạn, được tăng trưởng công đức của pháp lành, được thành tựu tất cả các thiện căn, được tiêu tan tất cả sự sợ hãi, được mau đầy đủ tất cả những chỗ mong cầu"* mà nói ra Thần Chú này.

Ngài cho biết lý do ra đời của Thần Chú như sau: Vào vô lượng ức kiếp về trước, Phật Thiên Quang Vương Tịnh Trụ Như Lai, vì tâm thương tưởng đến chúng sanh nên đã nói ra thần chú Đại Bi và khuyến khích Bồ Tát Quán Thế Âm nên thọ trì tâm chú này để mang đến lợi ích an vui lớn cho chúng sanh trong đời vị lai. Bồ Tát Quán Thế Âm lúc bấy giờ mới ở ngôi sơ địa khi nghe xong thần chú này liền chứng vượt lên đệ bát địa. Vui mừng trước oai lực của thần chú, Ngài bèn phát đại nguyện: "Nếu trong đời vị lai, con có thể làm lợi ích an vui cho tất cả chúng sanh với thần chú này, thì xin khiến cho thân con liền sanh ra ngàn mắt ngàn tay". Lập tức, Ngài thành tựu ý nguyện. Từ đó, hình ảnh của vị Bồ Tát Quán Thế Âm ngàn tay ngàn mắt trở thành một biểu tượng cho khả năng siêu tuyệt của một vị Bồ Tát mang sứ mệnh vào đời cứu khổ ban vui cho tất cả chúng sanh. Ngàn tay, ngàn mắt nói lên

cái khả năng biến hóa tự tại, cái dụng tướng vô biên của thần lực Từ bi và Trí huệ tỏa khắp của Bồ Tát Quán Thế Âm. Ngàn mắt để có thể chiếu soi vào tất cả mọi cảnh giới khổ đau của nhân loại và ngàn tay để cứu vớt, nâng đỡ, như Đức Phật giải thích với Ngài A Nan ở trong kinh, "tiêu biểu cho hạnh tùy thuận các sự mong cầu của chúng sanh".

Kinh và Thần chú Đại Bi sau đó đã được ngài Đà-Phạm-Đạt-Ma (Bhagavaddharma: có nghĩa là Tôn Pháp) một Thiên sư Ấn Độ, du hóa qua Trung Quốc vào niên hiệu Khai Nguyên đời nhà Đường dịch và chuyển âm từ tiếng Phạn qua tiếng Trung Hoa và được Hoà Thượng Thích Thiên Tâm chuyển ngữ qua tiếng Việt. Với oai lực và linh nghiệm đã được chứng minh qua không gian và thời gian, thần chú Đại Bi đã được trân trọng trì tụng trong các khoá lễ, các nghi thức tụng niệm chính của các quốc gia theo truyền thống Phật giáo Đại thừa như : Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên, Việt Nam,...

---o0o---

2. Công Năng, Oai Lực của Thần Chú Đại Bi.

Muốn biết công năng, oai lực của Thần Chú Đại Bi, ta nên tìm hiểu xem mục đích, hạnh nguyện của Bồ Tát Quán Thế Âm khi Ngài ban phát thần chú này. Bồ Tát Quán Thế Âm đã phát nguyện rằng: Nếu chúng sanh nào tụng trì thần chú Đại Bi mà còn bị đọa vào ba đường ác, không được sanh về các cõi Phật, không được vô lượng tam muội biện tài, Ngài sẽ không thành chánh giác. Ngài còn nhấn mạnh: Nếu trì tụng thần chú Đại Bi, mà tất cả những mong cầu trong đời hiện tại nếu không được vừa ý, thì thần chú này sẽ không được gọi là Đại Bi Tâm Đà Ra Ni, ngoại trừ những kẻ mong cầu những điều bất thiện hoặc tâm không được chí thành. Hơn thế nữa, Bồ Tát còn cho ta biết ngay cả đối với những kẻ phạm những tội ác nghiệp nặng nề như thập ác ngũ nghịch, báng pháp, báng người, phá giới, phạm trai, hủy hoại chùa tháp, trộm của tăng kỳ, làm nhơ phạm hạnh nếu trì tụng thần chú Đại Bi thấy đều được tiêu trừ. Vì sao thế? Kinh Đại Bi cho biết mỗi lần hành giả trì tụng thần chú này, tất cả mười phương chư Phật đều đến chứng minh, cho nên tất cả các tội chướng nhờ ân đức của chư Phật độ trì, thấy đều tiêu diệt.

Oai lực lớn lao của Thần Chú đã được chính Đức Thế Tôn giảng rõ trong Kinh Đại Bi Tâm Đà-Ra-Ni:

-"Ngài A Nan bạch Phật rằng:

Bạch Đức Thế Tôn! Chú này tên gọi là chi? Con nên thọ trì như thế nào?

- Đức Phật bảo : Thần chú này có những tên gọi như sau :

- Quảng Đại Viên Mãn Đà-Ra-Ni
- Vô Ngại Đại Bi Đà-Ra-Ni
- Cứu Khổ Đà-Ra-Ni
- Diên-Thọ Đà-Ra-Ni
- Diệt-Ác-Thú Đà-Ra-Ni
- Phá Ác-Nghiệp-Chướng Đà-Ra-Ni
- Mãn-Nguyện Đà-Ra-Ni
- Tùy-Tâm Tự-Tại Đà-Ra-Ni
- Tốc Siêu Thượng Địa Đà-Ra-Ni."

Từ lời dạy trên của Đức Phật với ngài A Nan, chúng ta hiểu được những công năng chính của thần chú:

Bất cứ một ai khi trì tụng thần chú Đại Bi với tất cả tâm thành, chắc chắn sẽ đạt được tất cả những điều mong cầu, ước nguyện bởi vì oai lực của Thần chú là rộng khắp, vô biên, không có gì có khả năng ngăn ngại nổi. Trong cõi dục giới này, con người đâu có mong cầu điều gì hơn ngoài an lạc, hạnh phúc và sống lâu. Thần chú Đại Bi sẽ giúp mọi người đạt được những ước muốn này như Bồ Tát Quán Thế Âm đã khả hứa.

Một công năng khác của Thần chú là cứu khổ. Những lúc ta lâm cảnh hoạn nạn, đau thương, cùng khổ, tuyệt vọng, bi đát nhất; những lúc mà ta thấy mình rơi vào con đường cùng, bế tắc, không còn lối thoát; hãy vững niềm tin vào Đức Bồ Tát Quán Thế Âm, nhất tâm trì tụng Thần chú Đại Bi, chắc chắn Ngài sẽ giúp ta những phương tiện thiện xảo, đưa ta vượt qua cảnh khổ đến nơi an lạc, hạnh phúc. Tuy nhiên, để Thần chú phát huy được oai lực của nó, khi trì tụng ta phải tự mình quán chiếu tại sao ta lại rơi vào cảnh khổ mà người khác lại không, và tại sao Thần chú lại có công năng cứu khổ? Giáo lý của nhà Phật cho chúng ta biết rằng tất cả mọi việc trên cõi đời này không có gì xảy ra một cách ngẫu nhiên. Tất cả những đau thương bất hạnh mà ta phải gánh chịu trong kiếp sống hiện tại: gông cùm tù tội, bệnh hoạn, nghèo hèn,... là kết quả của những ác nghiệp mà ta đã gây nên từ bao kiếp trước hoặc trong kiếp này, nay đến lúc ta phải trả. Sở dĩ Thần chú Đại Bi có khả năng đưa ta vượt qua khỏi cơn khổ nạn vì công năng siêu tuyệt của nó là Phá Ác Nghiệp Chướng như đã nói ở trên.

Thần chú này còn có tên gọi là Diệt Ác Thú. Nghe đến công năng này, một người saün mang tâm từ bi tất sẽ không khỏi sinh lòng nghi ngại. Ta đang trì tụng Thần chú Đại Bi vì phát khởi tâm Đại Từ Bi, nghĩa là yêu thương muôn loài không phân biệt thì tại sao lại phải Diệt Ác Thú trong khi ác thú cũng là một loại chúng sanh cần được thương yêu, cứu vớt? Tuy nhiên, muốn hiểu rõ công năng này, trước tiên ta hãy tự đặt mình vào hoàn cảnh sống của những cư dân ở những chốn rừng thẳm, non cao, đặc biệt là những quốc gia thuộc vùng nhiệt đới như Ấn Độ, nơi đầy dẫy những ác thú như hùm, beo, rắn rết... luôn luôn là một mối đe dọa lớn cho sinh mạng con người. Không phải từ thời Đức Phật còn tại thế mà ngay cả đến bây giờ, hàng năm đã có một số lượng lớn người bị mất mạng vì ác thú, vì thế để cho ác thú khỏi xâm phạm ta, Bồ Tát đã cho ta thần chú Đại Bi, không có nghĩa là mỗi khi gặp chúng, hành giả đọc thần chú này lên thì tất cả ác thú đều ngã lăn ra chết, mà phải nên hiểu rằng, đối với một người hành trì thần chú Đại Bi hằng ngày một cách nghiêm túc, bên cạnh oai lực che chở hộ trì của chư thần, long, thiên, hộ pháp, ở người trì chú cũng tự động phát ra một nguồn năng lực mà không phải chỉ riêng đối với ác thú, ngay cả các loài độc trùng khác cũng đều phải lánh xa.

Tuy nhiên, đối với người quyết chí dần bước trên con đường tu học, hai công năng quan trọng nhất của Thần chú Đại Bi là tùy tâm tự tại và tốc siêu thượng địa. Ta đang gặp khó khăn trong Thiền định, tâm ta loạn động không an trụ, thần trí ta hoang mang hoảng hốt không thể nào tập trung được vào việc hành thiền, từ trước đến nay ta đã tìm thử đủ mọi phương pháp mà vẫn không kết quả, thì nay Thần chú Đại Bi sẽ là một phương tiện hiệu quả giúp ta an tâm, giải phóng tâm thức ta ra khỏi những vọng động, âu lo của cuộc sống thường nhật, chắc chắn đưa ta bước vào cảnh giới thiền một cách mau chóng và rột ráo, rồi từ đó Thần chú sẽ giúp ta thăng tiến mau chóng vào những nấc thang thiền kế tiếp, vấn đề nhanh hay chậm là do duyên nghiệp của mỗi cá nhân, tuy nhiên kết quả là chắc chắn, vì trong Kinh Bồ Tát Quán Thế Âm đã từng cho chúng ta biết rằng Ngài chỉ mới nghe qua Thần chú này một lần, đã nhanh chóng chứng quả từ ngôi sơ địa lên ngôi bát địa.

Vì những lý do trên mà thần chú này có tên gọi là Quảng-Đại Viên-Mãn Vô-Nghi Đại-Bi-Tâm Đà-Ra-Ni. Bởi vậy, Phật tử không nên khinh xuất khi trì tụng chú Đại Bi mà phải tinh tấn và chí thành, cung kính, giữ đúng lễ nghi. Tin tưởng vào lòng thương yêu chúng sanh và khả năng hộ trì của Bồ Tát Quán Thế Âm, hành giả có thể hành trì Thần chú Đại Bi như là phương tiện chính của Thiền định trong khả năng tập trung năng lực cũng như thiền quán

hầu đạt đến an lạc hạnh phúc trong cuộc sống thường ngày và từng bước tiến đến cứu cánh giải thoát, giác ngộ.

---o0o---

3. Hình Trạng, Tướng Mạo của Đại Bi Thần Chú

(Mười Đặc Tính của Đại Bi Tâm).

Ta đang trì tụng Đại Bi Thần Chú. Vậy trước tiên ta cũng nên biết Chú là gì? Đại Bi Thần Chú liên hệ như thế nào đến Mật Tông?

Chú còn được biết dưới những tên gọi khác là Thần Chú, Chân Ngôn hay Mật ngôn, tiếng Phạn là Đà La Ni (Dhàrani), tức là những câu nói bí mật của chư Phật, chư Bồ Tát. Những mật ngôn này đối với phái Mật Tông được sử dụng như là những mật mã để chuyển âm những lời cầu nguyện của người hành trì đến với chư Phật, chư Bồ Tát trong khắp mười phương và được các ngài mau chóng cảm nhận để giúp đỡ hộ trì.

Đà La Ni được dịch qua tiếng Trung Hoa có nghĩa là Tổng Trì, tức là một loại thần lực có năng lực thâm nhiếp cùng bảo trì tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian không cho các thiện pháp bị tán loạn và ngăn che các ác pháp không cho phát sanh.

Tuy thần chú là những lời nói nhiệm màu, bí mật của chư Phật, chư Bồ Tát ta khó thể lãnh hội được nội dung, ý nghĩa nhưng điều này không có nghĩa là khi trì tụng Thần chú Đại Bi ta chỉ đọc tụng lên một cách máy móc. Một khi đã biết được công năng và oai lực của Thần chú Đại Bi sẽ giúp ta hiểu được tướng mạo của Thần Chú Đại Bi, hay nói một cách rõ ràng hơn, đặc tính của Đại Bi Tâm. Những đặc tính này đã được Bồ Tát Quán Thế Âm giải thích rõ ở trong kinh khi đáp lại lời thỉnh cầu của vua trời Đại Phạm Thiên Vương, đó là :

- Tâm Đại Từ Bi
- Tâm Bình Đẳng
- Tâm Vô Vi
- Tâm Chẳng Nhiễm Trước
- Tâm Không Quán
- Tâm Cung Kính
- Tâm Khiêm Nhường

- Tâm không Tạp Loạn
- Tâm Không Chấp Giữ
- Tâm Vô Thượng Bồ Đề

Tâm là đối tượng của Thiền định. An tâm hay định tâm là mục tiêu của hành giả khi hành Thiền. Trong những giai thoại liên quan đến Thiền học chắc chắn ta đã từng được nghe hơn một lần những mẫu chuyện liên quan đến đề tài này. Câu chuyện "an tâm" giữa Bồ Đề Đạt Ma và Tô Huệ Khả là một thí dụ nổi tiếng.

Hành giả tu tập thiền định có thể nương vào thần lực của Thần Chú Đại Bi, như là một phương tiện để định tâm và do khả năng chuyên chở màu nhiệm của những âm thanh vi diệu này, hoà nhập vào bản thể của chân tâm, đạt đến cứu cánh giải thoát, niết bàn. Chân tâm là Phật tánh, vốn thường hằng, hiện hữu trong mỗi chúng sanh. Ta không thấy được chân tâm của mình vì vô minh, vì tội ác, nghiệp chướng như rong rêu tích tụ từ hằng hà sa số kiếp đang bao phủ nó. Bồ Tát Quán Thế Âm hằng thương yêu lo lắng cho chúng sanh đã giúp ta phương tiện diệu dụng là Thần chú Đại Bi, như chỉ cho ta một con đường tắt để hành trì tu tập, mau chóng tiến đến niết bàn. Trì tụng Thần chú Đại Bi chắc chắn sẽ làm vỡ ra những mảng tội ác, nghiệp chướng đã đeo đẳng, dính cứng vào thân ta từ bao đời, oai lực của nó sẽ như ngọn đuốc bùng lên giữa đêm dài vô minh tăm tối, làm bừng sáng, tỏ ngộ chân tâm. Mỗi tướng mạo của Thần Chú Đại Bi vì thế có thể là một đề mục lớn về Thiền quán cho hành giả suy gẫm trong khi hành thiền đồng thời là một mục tiêu để vươn tới trong hành trì tu tập.

Xuyên suốt và bao trùm lên tất cả là Tâm Đại Từ Bi, tức là tâm thương xót và ý hướng, quyết tâm cứu khổ. Khởi tụng thần chú Đại Bi cũng có nghĩa là khởi phát lòng thương xót đến tất cả chúng sanh. Trong cuộc sống đấu tranh đầy khắc nghiệt để sống còn, khi "con người là chó sói của người", bất hạnh của kẻ khác đôi khi mang lại lợi lạc cho chính ta, lòng từ của con người đã bị thui chột. Nhưng nếu quả thật nhân loại cần tình thương như một chất liệu để nuôi dưỡng đời sống và để thăng hoa, Thần Chú Đại Bi chắc chắn sẽ là dòng nước cam lồ tưới lên cành cây khô thui chột, và từ đó hạt giống từ bi sẽ nảy mầm trong mỗi chúng ta.

Mối liên hệ giữa Từ Bi và Trí Tuệ là một mối liên hệ duyên khởi. Thành tựu Tâm Đại Bi là điều kiện để phát sinh Trí Tuệ Bát Nhã, và Tâm Bình Đẳng tức Tâm "Vô phân biệt trí" cũng từ đó phát sinh. Tâm bình đẳng tức là tâm không phân biệt trong nhận thức và đối xử đối với chúng sanh. Không còn

thân, không còn sơ, không còn màu da, chủng tộc, phái tính, không còn nghèo giàu sang hèn, không còn loài này và loài khác, chư thiên, trời, người, súc sanh, ngã quỷ... tất cả đều bình đẳng, đều là đối tượng được thương yêu và cứu trợ khi cần thiết, bởi vì tất cả đều mang Phật tánh, đều là những vị Phật tương lai. Với Tâm Bình đẳng phát triển, mỗi hành giả sẽ là một hiện thân của Bồ Tát Thường Bất Khinh với đầy đủ tâm cung kính, tâm khiêm nhường trong cung cách sống và cư xử với mọi loại chúng sanh.

Có thể xem Tâm Đại Từ Bi, Tâm Bình Đẳng là hành trang cần thiết để đi vào Tâm Không quán. Thực hiện Tâm không quán tức là bước đầu đi vào triết học tánh Không của đạo Phật, là bắt đầu bước vào cửa ngõ "Vô Môn Quan", thấy được chân như, tự tánh. Có thể coi Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh là một diễn giải đầy đủ ý nghĩa của Tâm không quán: "Quán Tự Tại Bồ Tát - một tên gọi khác của Bồ Tát Quán Thế Âm- hành thâm Bát Nhã, thường chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách": Bồ Tát Quán Thế Âm khi chứng được Trí Tuệ thâm sâu, Ngài thấy vũ trụ muôn sanh kết hợp trên dòng sông năm uẩn. Các pháp đều do nhân duyên sanh, không có tự tánh, không có sanh diệt, không có thêm bớt, không có tạo tác. Nhờ vậy Đức Quán Thế Âm thoát ra khỏi mọi khổ đau, ách nạn.

Tâm Không quán vì thế cũng bao gồm cả Tâm không nhiễm trước, Tâm không tạp loạn, Tâm không chấp giữ, tức là thực chứng Trí Tuệ Bát Nhã để từ đây hành giả saün sàng tiến thêm một bước cuối cùng đạt đến Tâm Vô Vi, Tâm Vô thượng bồ đề, tức cứu cánh giác ngộ, giải thoát.

Một cách tóm tắt, khi thấy được tướng mạo của Thần chú Đại Bi, mỗi khi trì tụng thần chú này hành giả phải phát tâm bồ đề rộng lớn, thể độ tất cả muôn loài, đối với chúng sanh phải khởi lòng bình đẳng và phải thường nên trì tụng chớ nên gián đoạn. Thần Chú Đại Bi chắc chắn sẽ là phương tiện diệu dụng giúp hành giả mau chóng đạt đến kết quả trong Thiền định.

---o0o---

4. Vận Dụng Thần Chú Đại Bi Vào Thiền Định

Như đã nói ở trên, muốn đạt đến cứu cánh giác ngộ không thể không thông qua phương pháp thiền định. Nhưng khi nghe nói đến Thiền, một người Phật tử bình thường khó hình dung ra nổi và nghĩ đến nó như là một cái gì đó mông lung, trừu tượng, huyền bí. Thậm chí Phật tử rất hoang mang vì trong thời đại hiện nay, có rất nhiều loại "thiền" khác nhau xuất hiện trên

thị trường, được khai thác nhằm mục đích thương mại hơn là giúp con người đạt đến bên bờ giải thoát, và đôi khi biến Thiền trở thành một cái "mốt" thời thượng làm người ta bối rối và dễ bị mê lầm. Cho nên, để có thể tu tập đúng hướng, hành giả cần phải có một số nhận thức căn bản đúng đắn về các loại Thiền Phật giáo.

Khái niệm về các loại Thiền Phật Giáo:

Thiền chỉ (Thiền định) và Thiền quán (Thiền minh sát).

Thông thường khi nói đến Thiền là người ta thường nghĩ ngay đến thiền đốn ngộ, đến "dĩ tâm truyền tâm", đến những công án hóc búa... Hình ảnh của những vị Thiền sư "hoát nhiên đạt ngộ" khi tâm thức bùng vỡ trước tiếng hét của một bậc minh sư, khi soi mặt mình trên một vũng nước mưa đọng trước hiên nhà... bỗng trở thành như những câu chuyện thần thoại, người căn cơ thấp kém khó mà lãnh hội được ý nghĩa của sự đạt ngộ này. Như vậy phải chăng Thiền là một thứ "xa xỉ phẩm" chỉ dành riêng cho những bậc thượng căn đã đứng mấp mé ở bên bờ giác ngộ, chỉ cần chờ một sự khai thị đúng lúc là tỏ ngộ chân lý? Dĩ nhiên Thiền không phải hoàn toàn như thế, bởi lẽ nếu hiểu Thiền theo cung cách này thì lịch sử của tông phái Thiền Phật giáo trong suốt bao nhiêu thế kỷ qua chỉ sản xuất ra được mấy chục vị Tổ!

Phải nên hiểu rằng các pháp hành thiền, như đã được lưu truyền đến nay trong kinh điển, đều được căn cứ trên những phương pháp mà chính Đức Phật đã áp dụng, căn cứ trên sự kinh nghiệm của chính bản thân Ngài trong suốt quá trình tu tập, trau dồi và phát triển tâm, pháp môn hành thiền đó đã đưa Ngài đến đạo quả Vô Thượng Bồ Đề và Niết Bàn.

Để kiểm soát, uốn nắn và giải phóng tâm Phật giáo có hai loại Thiền chính yếu sau đây:

- Thiền chỉ hay Thiền định (samatha bhavana hay samadhi): là gom tâm vào một điểm, hay thống nhất, tập trung tâm vào một đề mục (cittakaggata, Sanskrit là cittaikagrata, nhất điểm tâm), tức là an trụ tâm.

- Thiền Quán hay Thiền Minh Sát (vipassana, Sanskrit là vipasyana hay vidarsana), - cũng gọi là thiền tuệ - tức là hướng tâm soi vào đời sống để chứng ngộ thực tướng của vạn pháp.

Thiền quán đã được một vị danh tăng Phật giáo đương đại, Đại Đức Piyadassi giải thích như sau:

"... Danh từ vipassanà (vi + passanà), trong một biến thể, có nghĩa là "thấy một cách phi thường", thấy khác với lối thấy thông thường, do hai thành phần "passati" là thấy và "vi" hàm ý đặc biệt, khác lạ hơn thông thường. Như vậy, vipassanà là thấy vượt ra ngoài cái gì thông thường, là minh tuệ. Đây không phải là nhìn thoáng qua. Cũng không phải chỉ nhìn bên trên bề mặt, ở mặt ngoài mà nhìn sâu vào bên trong Thực Tại của đời sống. Chính nhờ cái nhìn sâu sắc căn cứ trên tâm hoàn toàn vắng lặng ấy mà hành giả tẩy sạch mọi bợn nhơ, mọi ô nhiễm ngủ ngầm để thành mục tiêu cuối cùng, Niết Bàn. Thiền minh sát (vipassanà bhàvanà) là loại thiền mà chính Đức Phật đã tìm ra, đã thực hành, đã thành công và đã ban truyền, trước kia chưa từng có, và ngoài Phật Giáo không có ..." (*)

Pháp hành "thiền chỉ" trong Phật Giáo đưa đến tột đỉnh là đắc Thiền (Jhana), trong khi pháp hành "thiền quán" dẫn đến bốn tầng Thánh mà bậc Thánh cuối cùng là A La Hán, hay tiến thêm một bước nữa là đạt quả vị Phật, giải thoát.

Cứu cánh tu tập của chúng ta dứt khoát là không nhắm đến trạng thái Định hay thư giãn. Ta vận dụng công năng, oai lực của Thần Chú Đại Bi -bằng cách chuyên tâm trì tụng Thần chú này một số biến nhất định- như là một pháp hành của Thiền Chỉ, và chỉ xem đó như là một cỗ xe đưa ta đến bến bờ giác ngộ. Cho nên, khi tâm đã an trụ vững vàng, chúng ta bắt đầu bước vào Thiền minh sát, lúc này dùng hình trạng và tướng mạo của Thần chú Đại Bi làm nội dung thiền quán: Tâm Đại Từ Bi, Tâm Bình Đẳng, Tâm Vô Vi, Tâm Không Quán... và nên được bắt đầu bằng Tâm Đại Từ Bi.

Tại sao chúng ta bắt đầu nội dung Thiền quán bằng Tâm Đại Từ Bi? Trước tiên, đây là một yêu cầu của Bồ Tát. Trì Chú Đại Bi sẽ không linh nghiệm nếu không được phát khởi bằng Đại Bi tâm. Thứ hai, khi chọn phương pháp thiền định dùng Thần Chú Đại Bi như là phương tiện - vẫn tất xin được tạm gọi là Thiền Quán Âm- chúng ta đã phát tâm noi theo hạnh nguyện ban vui cứu khổ của Đức Bồ Tát Quán Thế Âm, tự nguyện trở thành một cánh tay, một chiến sĩ trong đạo quân tình thương của Ngài, đem gieo rắc ánh sáng từ bi đến khắp muôn loài chúng sanh, góp phần xây dựng một cõi Tịnh Độ Nhân Gian trên cõi thế. Thiền Quán Âm như thế là một loại thiền tích cực, đi thẳng vào đời sống, tác động vào đồng loại, chúng sanh và môi trường sống. Hành giả khi dùng Thiền quán sẽ vận dụng Tâm Đại Bi làm ngọn đuốc soi đường, rọi chiếu vào tất cả ngõ ngách tâm linh và hành động của chính mình trong từng giây phút hiện tại.

Làm Thế Nào Để Thực Hiện Đại Từ Bi Tâm Quán?

Từ Bi Quán là phương thức để huân tập lòng Từ Bi. Trong Phật giáo có rất nhiều phương pháp Từ bi quán mà cô Hoà Thượng Thích Thiện Hoa đã giảng rõ trong cuốn "Phật Học Phổ Thông", ở đây xin được tóm tắt lại bằng ba phép quán từ thấp đến cao như sau :

1. Quán chúng sinh duyên từ : Quán sát cảnh khổ của chúng sinh ở trong cõi dục giới mà phát khởi lòng từ.

- những kẻ bị đọa ở địa ngục hiện đang bị hành phạt, loài ngựa quỷ đói khát..
- loài súc sanh (trâu, bò heo, gà...) bị hành hình, phân thây xẻ thịt làm thức ăn cho loài khác...
- loài a tu la phải đấu tranh chém giết
- chúng sanh ở cõi trời khi hết phước đức cũng phải bị đọa lạc
- những cảnh khổ của kiếp người...

Thấy được những cảnh khổ của chúng sinh, để cho lòng từ bi phát khởi, Phật dạy ta phải xem tất cả chúng sinh như là bà con thân thuộc trong một đại gia đình. Nhân loại như đang sống trong một ngôi nhà lớn và rộng ra các loài khác cũng là thành phần của một đại gia đình, do nghiệp duyên ràng buộc, có thể họ đã là bà con quyến thuộc của ta trong kiếp trước hoặc sẽ là anh em cha mẹ ta trong những kiếp tương lai...

1. Quán Pháp duyên từ :

Cao hơn một bậc, hành giả có thể quán sát thấy tất cả chúng sanh đều có chung pháp tánh cho nên nói như ngài Duy Ma Cật, "vì chúng sanh bệnh nên ta bệnh", chúng sanh khổ nên ta khổ và vì thế ta tìm cách cứu độ chúng sanh. Ta cứu khổ nhưng không cần biết đối tượng được cứu khổ và cũng không chấp rằng ta đang cứu khổ vì ta và chúng sanh đã đồng một bản thể, đồng một pháp giới tánh.

3. Quán Vô duyên từ : Đây là lòng từ bi của chư Phật, theo thể tánh chơn tâm mà phát ra, bao la trùm khắp, không thiên lệch một nơi nào như ánh sáng mặt trời chiếu rọi khắp gần xa một cách vô tư, không dụng công và không bỏ sót một nơi nào. Loại này chúng ta chỉ biết qua chứ không áp dụng vào thiền tập vì quá cao siêu.

5. Thần Chú Đại Bi, Một Con đường tắt đến Tịnh Độ

Nói đến Thần Chú Đại Bi, nói đến tu tập Thiền định, ta không thể không nói đến Tịnh Độ. Tại sao? Bởi vì chuyện sinh tử là chuyện quan trọng của đời người. Ta nhận thức được rằng kiếp sống thế gian rất ngắn ngủi và ta cũng không muốn luẩn quẩn mãi trong cảnh luân hồi sinh tử cho nên ta tu tập để mong cầu vươn đến một cảnh giới đích thực, vĩnh cửu. Cảnh giới đó có thể mang tên là Niết Bàn. Cảnh giới đó cũng có thể là Tịnh Độ.

Trước hết, khi nói đến Tịnh Độ, Phật tử thường liên tưởng ngay đến một cảnh giới cực lạc. Đó là một cảnh giới lý tưởng, đẹp đẽ, an lành mà bất cứ người con Phật nào cũng thường ước mơ được vãng sanh đến sau khi từ giả cõi đời. Đức Thế Tôn đã tuyên xưng rất nhiều cảnh giới Tịnh Độ trong các kinh sách, mà đặc biệt là cảnh giới Tây phương Cực lạc của Phật A Di Đà. Để đạt đến cảnh giới này, pháp môn Tịnh Độ đặt nền móng tu tập trên ba nguyên tắc căn bản: Tín, Nguyện và Hạnh. Trước hết là lòng tin. Ta tin có sự hiện hữu của cõi Tịnh Độ Tây phương do Đức A Di Đà làm giáo chủ. Tin như thế ta Nguyện sẽ được vãng sanh về cảnh giới này. Nguyện được thể hiện bằng Hạnh qua phương thức trì danh, tức là trong suốt hành trình tu tập của mình ta phải hành trì pháp môn niệm Phật A Di Đà cho đến "nhất tâm bất loạn", thì chắc chắn sẽ được Ngài tiếp dẫn ta về cảnh giới này sau khi ta từ giả cõi đời.

Một cảnh giới Tịnh Độ khác cũng thường được Đức Thế Tôn nhắc tới đó là cung trời Đâu Suất (Tusita) của Di Lặc, vị Bồ Tát đã được Phật Thích Ca thọ ký sau này sẽ trở xuống cõi trần thành lập hội Long Hoa và trở thành vị Phật tương lai. Nỗ lực của Ngài là hóa độ quần sanh, biến cõi nhân gian thành Tịnh Độ. Quan niệm Tịnh Độ này rất phù hợp với niềm tin và hạnh nguyện của người tu tập theo pháp hành Thiền Quán Âm bởi tính tích cực của nó. Bắt nguồn từ phương châm "Học Phật đạo, hành Bồ Tát đạo", ta sẽ không bao giờ mong cầu mình được sanh về một thế giới cực lạc, hoặc Niết Bàn cho riêng mình. Đây là thông điệp chính yếu của Thần chú Đại Bi, tiếng Phạn là Maha Karuna, mà Karuna có nghĩa là "ngưng tìm kiếm hạnh phúc". Ta ngưng tìm kiếm hạnh phúc, Niết bàn cho chính ta khi muôn loài chúng sanh chưa hạnh phúc, an lạc, chưa đạt được cảnh giới Niết Bàn, như Đức Di Lặc đã thuyết trong kinh Trang Nghiêm Minh Giác: "Với từ bi ta không trụ nơi cực lạc an bình", có nghĩa là với Đại Từ Bi ta không mưu cầu sự giải thoát cá nhân.

Như vậy, nếu hiểu Tịnh Độ là pháp môn dựa trên căn bản Tín, Nguyện, Hạnh, thì phương pháp hành Thiền sử dụng Thần Chú Đại Bi cũng không xa lìa pháp môn Tịnh Độ, chỉ khác một điểm nhỏ là thay vì trì tụng danh hiệu Phật A Di Đà, chúng ta trì tụng danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Bi Thần Chú. Đến đây, những hành giả bị ảnh hưởng sâu đậm bởi tư tưởng Tịnh Độ -những người thường lo lắng đến hậu sự- chắc chắn sẽ nêu ra câu hỏi: Nhưng rồi sau khi quá vãng, chúng ta, những người tu tập Thiền định -Thiền Quán Âm, nếu không đạt được giác ngộ trong hiện kiếp sẽ vãng sanh về đâu? Thưa bạn, câu hỏi đặt ra thật đúng lúc, vì quý vô thường có thể đến thăm viếng ta bất cứ lúc nào, tốt hơn hết là ta nên chuẩn bị. Tuy nhiên, bạn cũng đừng phí thì giờ để lo nghĩ nhiều đến vấn đề này vì bạn nhớ không, trong kinh Đại Bi, Bồ Tát Quán Thế Âm đã khả hứa với chúng ta rằng những người trì tụng thần chú Đại Bi chắc chắn sau khi chết sẽ không bị rơi vào con đường ác đạo. Những điều Bồ Tát đã hứa là chắc chắn không thể nào thay đổi, có nghĩa là bạn đã biết chắc một điều rằng mình sẽ không bao giờ bị rơi vào con đường ngạ quỷ, địa ngục hay súc sanh. Như vậy vấn đề còn lại quả thật rất đơn giản: Bạn có quyền tự do lựa chọn cảnh giới Tịnh Độ mà mình mong muốn để được vãng sanh kể cả về Tây Phương Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Tuy nhiên, do noi theo hạnh nguyện cứu khổ cứu nạn của Bồ Tát Quán Thế Âm, người hành Thiền Quán Âm như đã nói ở trên, không phải chỉ mưu cầu giải thoát cho riêng cá nhân mình mà còn muốn bắt tay vào việc cải thiện xã hội, môi trường, xây dựng một cõi Tịnh Độ nhân gian trên cõi thế, cho muôn loài chúng sanh, trong thời đại mà chúng ta đang sống cho nên gần gũi hơn với Tịnh Độ Di Lạc. Do tính cách tích cực đó, xin được đề nghị thêm với bạn ba cảnh giới sau đây để suy nghĩ và chọn lựa. Sau khi đã có quyết định, bạn phải phát nguyện ngay cùng Bồ Tát Quán Thế Âm để Ngài thọ ký cho và chắc chắn bạn sẽ được Ngài hiện đến tiếp dẫn trước phút lâm chung, hướng dẫn bạn đến cảnh giới mong cầu:

- Tái sanh trở lại cõi trần tiếp tục hành Bồ tát đạo, hoằng pháp lợi sanh, biến cõi nhân gian thành Tịnh Độ.
- Về cảnh giới của Bồ Tát Địa Tạng, tức là xuống cõi địa ngục tiếp tục tu tập cùng Bồ Tát, thực hành công hạnh theo lời nguyện: "Nếu con hướng về cõi địa ngục, địa ngục liền mau tự tiêu tan".
- Về cõi Trời Đâu Suất của Bồ Tát Di Lạc để tiếp tục tu học, cho đến khi nào Bồ Tát giáng trần ta sẽ cùng theo chân Ngài trở lại cõi thế dự hội Long Hoa.

Tuy nhiên, xin được nhắc lại một lần nữa, điều quan trọng nhất là chúng ta hiện đang sống trong cõi thế này, trong giây phút hiện tại này, cho nên công việc trước mắt của người Phật tử chúng ta là phải bắt tay ngay vào việc xây dựng một cõi Tịnh Độ Nhân Gian, tức cũng là cõi Tịnh Độ Di Lạc mà mọi Phật tử đều mong cầu, mơ ước. Đó cũng chính là thông điệp của Thần Chú Đại Bi.

Xin chấp tay trì tụng và hồi hướng công đức vô lượng của Thần Chú này đến muôn loài chúng sanh...

Tâm Hà Lê Công Đa

Nhân ngày Vía Bồ Tát Quán Thế Âm Thành Đạo, 19/6.

(*) trích dẫn từ bản dịch của Cư sĩ Phạm Kim Khánh.

---o0o---

HẾT